

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HSPT
Ngày 30- 9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông K’ Tiêng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương;

Bà Bùi Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Trừ Minh Quôđà Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tổ Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Cao Văn K và đồng phạm, do có kháng cáo của bị hại Phan Doãn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo bị kháng cáo: 1. Cao Văn K, sinh năm 1960 tại tỉnh Nghệ A; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 03, xã Năm N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H, đã chết và bà Nguyễn Thị T, đã chết; vợ Lê Thị N, sinh năm 1963 và 02 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1989; cùng trú tại thôn 03, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự; không; bị cáo tại ngoại – Có mặt.

2. Cao Huy D, sinh năm 1985 tại tỉnh Nghệ A; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 03, xã Năm N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn K, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N, sinh năm 1963; vợ Phạm Thị H, sinh năm 1991 và 01 con, sinh năm 2012; cùng trú tại thôn 03, xã Năm N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự; không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2014 đến ngày 24/10/2014 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại – Có mặt.

Bị hại (Đồng thời là bị cáo trong vụ án): **Phan Doãn V**, sinh năm 1958 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 95B Ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Doãn Q, đã chết và bà Vũ Thị T, đã chết; vợ Trần Thị D1, đã chết và 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989; cùng trú tại Số 95B Ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; tiền án, tiền sự; không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2014 đến ngày 21/7/2015 được trả tự do tại phiên tòa; hiện Đang tại ngoại – Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phan Doãn V:* Ông Huỳnh Đ - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Hoài An - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 21, đường 03/02, TDP2, P. N, TP. G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 12/7/2012, anh Hà Văn T, anh Nguyễn Tấn H, H1 (*con anh H*), chị Nguyễn Thị Thanh M vào làm cỏ cho Cao Văn K, tại rẫy thuộc khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do diện tích đất này Đng tranh chấp với Phan Doãn V nên khi những người này Đng làm cỏ thì V đi đến yêu cầu không được làm, V đuổi những người này ra khỏi rẫy. Trên diện tích đất này, Cao Văn K đã đào hố dựng khoảng 1.000 trụ gỗ dài từ 2,5 đến 3,5m, đường kính từ 10 đến 15cm và trồng một số cây hông để làm trụ tiêu. Sau khi đuổi những người làm thuê cho K ra khỏi rẫy, V bỏ đi, khoảng 20 phút sau thì V quay lại dẫn 13 người làm thuê cho V gồm: Y S, Y H, Y T, Rơ C, Y P, Y T1, Y K, Y S1, Y P1, Y C1, Y P2 đều có hộ khẩu thường trú tại Buôn T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông cùng với 02 đối tượng khác (*Chưa rõ nhân thân lai lịch*). V nói những người này nhổ trụ tiêu ra khỏi đất của V để chắt thành đồng rồi đốt. Những người này nhổ 367 trụ gỗ trên đất, chắt thành 04 đồng. V dùng dao P4 chặt 04 cây hông, có đường kính gốc cây 08cm mà K trồng trước đó. Lúc này anh Hà Văn T thấy V nhổ trụ gỗ lên thì gọi điện thoại báo cho Cao Văn K biết sự việc. K gọi điện thoại cho ông Nguyễn Thế A- Phó Trưởng Công an xã Đ trình báo sự việc. Nhận được tin báo, ông Agọi điện chỉ đạo ông Hoàng Thanh C2 là Công an viên, vào vị trí đất nói trên để kiểm tra, nắm tình hình. Lúc này Cao Văn K nói với con trai là Cao Văn T2 dùng xe máy chở K vào rẫy nơi Đng xảy ra sự việc (*cách nhà K khoảng 06km*); bà Lê Thị N (*vợ K*) tiếp tục gọi điện thoại cho Cao Huy D Đng làm rẫy ở gần đó biết sự việc để D cùng đi vào. Cao Văn T2 điều khiển xe máy chở K, trên đường đi thì gặp ông C2. Cùng lúc này, Cao Huy D chạy xe chở Nguyễn Văn T4 đi đến, sau đó tất cả cùng đi vào khu vực rẫy Đng xảy ra sự việc. Thời điểm này, sau khi nhổ được 367 trụ gỗ, V dùng tay gom cỏ khô, vỏ bao mì tôm đưa vào dưới đồng trụ gỗ đã nhổ đầu tiên, lấy 01 can xăng (*loại can 05 lít*) đổ lên số trụ gỗ, trên vị trí cỏ khô rồi nói Rơ C đưa bật lửa để V mượn. V bật lửa đốt đồng trụ tiêu nói trên thì lửa bùng cháy (*bút lục số 468-481*). Lúc này ông C2 vào đến rẫy, thấy Phan Doãn V cầm dao P4 đứng giữa rẫy, các trụ gỗ (*trụ tiêu*) được

chất thành 04 đồng, trong đó có 01 đồng Đng bốc cháy nên đi đến hỏi V “*Sao lại nhỏ trụ tiêu đốt*”, V trả lời “*Đây là rẫy của tôi, K lẩn chiếm trồng tiêu nên tôi nhỏ tôi đốt*”. Cùng lúc này, K, D, T2 và T4 cũng đến nơi, K thấy anh T Đng cầm 01 con dao P4 nên đi tới lấy con dao này và chặt 01 cây rừng làm gậy, có chiều dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 03cm, chạy đến chỗ V. T2 dùng 01 đoạn cây dài khoảng 30cm đến 40cm ném về phía V nhưng không trúng, V quay về phía T2 dùng dao chém T2 nhưng không trúng. K thấy vậy liền cầm gậy bằng 02 tay xông vào đánh theo chiều từ trên xuống thì trúng vào đầu V làm văng mũ bảo hiểm V đang đội, đồng thời làm đầu V chảy máu. Tiếp đó, D cầm gậy bằng 02 tay xông vào đánh theo hướng từ phải qua trái thì trúng vào tay phải của V, D đánh tiếp 03 phát nữa thì 01 phát trúng vào tay trái, 01 phát trúng vào bả vai và 01 phát trúng vào hông bên trái của V. K tiếp tục lao vào ôm V lấy con dao từ tay V ném đi chỗ khác, sau đó dùng chân đạp vào người V. Thấy vậy, anh C2 chạy đến can ngăn cùng một số người khác đưa V đi cấp cứu (*Bút lục số 71- 183; 239-240*). Cùng thời điểm này, ông Nguyễn Thế Anh tới hiện trường, tiến hành lập biên bản kiểm tra hiện trường, đếm số trụ bị nhỏ tương ứng với các hố đất để xác định số trụ gỗ bị V đốt cháy (*Bút lục số 60; 66-70*).

Tại Bản giám định pháp y số 215/BVT- GDPY ngày 28/8/2012 của Phòng Giám định pháp y thuộc Bệnh viện Đ khoa tỉnh Đắk Nông kết luận: Phan Doãn V bị gãy 1/3 giữa 02 xương cẳng tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương, lệch trục, hạn chế vận động sấp ngửa cẳng tay, tỷ lệ thương tích 23% (*Hai mươi ba phần trăm*); sẹo vết thương da đầu, tỷ lệ thương tích 5% (*Năm phần trăm*). Tổng tỷ lệ thương tích là 28% (*Hai mươi tám phần trăm*) sức khỏe, tạm thời trong 03 tháng (*bút lục số 57*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị của 138 trụ gỗ và 04 cây hông tại thời điểm ngày 12/7/2012 là 7.000.000 đồng (*Bút lục số 59*).

Do bị cáo V khiếu nại kết quả giám định tổn thương cơ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành giám định ở cấp cao hơn đối với tổn thương cơ thể của V.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/16/TgT ngày 19/01/2017 của Viện Pháp y Quốc gia tại TP Hồ Chí Minh kết luận: Căn cứ Bảng “Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định Pháp tâm thần” ban hành theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Doãn V là 53% (*Năm mươi ba phần trăm*) theo nguyên tắc cộng lùi.

Thương tích vùng đầu và vùng cẳng tay phải do vật tày tác động gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hai vết thương vùng đầu của nạn nhân Phan Doãn V là 3% (*Ba phần trăm*).

Thương tích gây nên hai vết thương vùng đầu của nạn nhân Phan Doãn Vững không ảnh hưởng về thần kinh(*Bút lục số 628-633*).

Ngày 24/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định trưng cầu giám định lại lần II đối với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Doãn V.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số: 10/19/TgT ngày 25/12/2018 của Viện Pháp y quốc gia, thuộc Bộ Y tế kết luận:

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 53%(*Năm mươi ba phần trăm*).

Thương tích do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Thương tích vùng đầu hiện tại không thấy tổn thương trên điện não đồ.

Lý do hai bản kết luận lần đầu và giám định lại lần I khác nhau do không phải là người trực tiếp giám định cho nên Hội đồng không có đủ căn cứ để, đánh giá các bản kết luận lần đầu và giám định lại lần I(Bút lục số 634-639).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Doãn V phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn K và bị cáo Cao Huy D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Doãn V 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù T4h từ ngày tạm giam (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cao Văn K 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm T4h từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Cao Huy D 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm T4h từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 20-7-2020 bị hại Phan Doãn V đồng thời là bị cáo trong vụ án kháng cáo đề nghị hủy bản án số: 35/2020/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ đề điều tra lại.

Kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Phan Doãn V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm đối với các đối tượng T2, T4, Q, P4, Đ và việc truy tố và xét xử đối với bị cáo K và D

tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là không đúng mà phải truy tố và xét xử theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự vì thương tích sau khi giám định lại của bị cáo V là 53% chứ không phải 28% như kết luận giám định ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích đánh giá các tình tiết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận các nội dung kháng cáo của bị hại Phan Doãn V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phan Doãn V tại phiên tòa cho rằng: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo K và D về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng. Tuy nhiên, căn cứ vào kết luận giám định 28% như kết luận giám định ban đầu để xét xử là không đúng vì qua hai lần giám định lại thì đều có kết quả là 53%. Hơn nữa, Kết luận điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo K và D với tỷ lệ 53% nhưng Viện kiểm sát chỉ truy tố 28% là không đúng. Mặt khác, cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm vì ngoài K và D thì còn có các đối tượng khác như: T2, T4, Q, P4, Đ cùng tham gia đánh bị hại V. Vì vậy các đối tượng này có vai trò giúp sức trong vụ án này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra, xét xử lại đối với cả nội dung trên.

Bị Hại Phan Doãn V nhất trí với lời trình bày của Luật sư và không bổ sung gì thêm.

Bị cáo Cao Văn K và Cao Huy D đều thừa nhận chính hai bị cáo là người đánh bị hại Phan Doãn V còn các đối tượng khác không tham gia đánh V. Thương tích gây ra cho V ở phần đầu là do bị cáo K gây ra còn ở phần cẳng tay là do D gây ra là phù hợp với giám định thương tích 28%. Hai bị cáo đều tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Doãn V.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luận cứ bào chữa của Luật sư và lời khai của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Phan Doãn V làm trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại Phan Doãn V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Bị hại cho rằng, cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm đối với các đối tượng T2, T4, Q, P4, Đ trong vụ án này vì những người này cùng tham gia đánh bị hại V. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với Nguyễn Văn T4, Cao Văn T2 là những

người có mặt khi sự việc K, D đánh V thì quá trình điều tra, T2 và T4 lúc đầu đã khai nhận có tham gia đánh V nhưng sau đó lại cho rằng không có việc tham gia đánh V. Tuy nhiên ngoài lời trình bày của T2 và T4 thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Qua các biên bản đối chất giữa Phan Doãn V, Cao Văn K, Cao Huy D, Cao Văn T2 thì phía K, D và T2 đều khẳng định thương tích của Phan Doãn V đều do Cao Văn K và Cao Huy D gây ra còn V cho rằng thương tích của bị cáo là do K, D, T2, T4, Đ, P4 và Q cùng gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với P4, Đ thì cả hai đều khẳng định chưa tiếp xúc với bị cáo V lần nào, ngày 12/7/2012 họ không hề tham gia đánh bị cáo V như ông V trình bày (Bl số 282 – 294). Mặt khác, quá trình điều tra, lấy lời khai, đối chất đối với nhóm người làm thuê cho V đồng thời là những người chứng kiến sự việc ngày hôm đó như Y H (Bl 105), Y P (Bl 469, 519), Y N (Bl 473), Y C (Bl 474), Y T (376, 515) và một số người khác đều cho rằng chỉ có 4 – 5 người cùng tham gia vây đánh V nhưng cụ thể ai đánh thì họ không biết. Những lời khai này là phù hợp với số lượng người gồm K, D, T2, T4 và anh Cương (Công an viên hiện nay đã chết) đến chỗ V rồi xảy ra sự việc K, D đánh bị cáo V và phù hợp với vết thương do bị cáo K và D gây ra cho V. Do đó, chưa đủ cơ sở để chứng minh có việc T2, T4, Đ, P4 và Q cùng đánh bị cáo V hay không nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý sau là có căn cứ. Xét kháng cáo của bị hại Phan Doãn V là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị hại V cho rằng việc truy tố và xét xử đối với bị cáo K và D tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là không đúng mà phải truy tố và xét xử theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự vì thương tích sau khi giám định lại của V là 53% chứ không phải 28% như kết luận giám định ban đầu. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hồ sơ vụ án thể hiện, do bị hại V chỉ đạo 13 người làm thuê cho V đã tiến hành nhổ 367 trụ gỗ dài khoảng 03m và chặt thành 04 đống, đốt cháy 01 đống trụ gỗ và V dùng dao P4 chặt 04 cây hông trên diện tích đất của K đang canh tác. Vì bức xúc K đã dùng hai tay cầm gậy đánh theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu V gây thương tích 5%, D cầm gậy bằng hai tay đánh theo hướng từ phải qua trái, 01 phát trúng vào tay phải của V, 01 phát trúng vào tay trái, một phát trúng vào bả vai và một phát trúng vào hông bên trái gây thương tích 23%. Tổng tỷ lệ thương tật của Phan Doãn V là 28%, tạm thời trong 03 tháng (Tại Bản giám định pháp y số 215/BVT- GĐPY ngày 28/8/2012 của Phòng Giám định pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông kết luận). Việc truy tố và xét xử đối với hành vi gây thương tích của bị cáo K, D đối với V với tỷ lệ thương tích 28% là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm xác định, Phan Doãn V nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đ khoa tỉnh Đắk Nông đến ngày 20/7/2012 thì được xuất viện và đưa đi giám định. Đến ngày 28/02/2013, V nhập viện điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị V (*T4h từ lần ra viện đến lần nhập viện điều trị lại là 07 tháng 08 ngày*), đến ngày 06/3/2013 thì được xuất viện. Kết quả điều trị lần sau thể hiện vết thương của bị hại V bị nhiễm trùng phải nạo viêm. Như vậy, sau khi Bệnh

viện đa khoa tỉnh Đắk Nông cho xuất viện, thì 07 tháng 08 ngày sau bị hại V mới đến Bệnh viện Hữu nghị V nhập viện điều trị và được chẩn đoán là nhiễm trùng, phải nạo viêm dẫn đến tổn thương cơ thể là 53% sức khỏe. Trước đó V khai điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông lần 2, Bệnh viện Trung tâm Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí. Tuy nhiên, kết quả xác minh không có sự việc trên (*bút lục số 672-674*).

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích do Viện pháp y Quốc gia – Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/01/2017 (B1 số 631) kết luận “tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Doãn V là 53% theo nguyên tắc cộng lùi... về nguyên tắc chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định”. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số: 10/19/TgT ngày 25/12/2018 của Viện Pháp y quốc gia, thuộc Bộ Y tế kết luận: “...tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 53%...”

Như vậy, tại 2 kết luận giám định này không kết luận nguyên nhân có sự tăng về tỷ lệ tổn thương cơ thể là do vết thương ban đầu mà chỉ giám định viết thương tại thời điểm trưng cầu giám định lại. Hơn nữa, đây là kết quả giám định lại do V khiếu nại kết quả giám định ban đầu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành giám định lại ở cấp cao hơn chứ không phải giám định bổ sung theo quy định.

Do tỷ lệ tổn thương cơ thể của V tăng lên không xác định được có phải là nguyên nhân trực tiếp, có mối quan hệ nhân quả do bị cáo K và bị cáo D gây ra từ tổn thương trước đó hay không hay do quá trình sinh hoạt hàng ngày của bị hại V. Do đó không có căn cứ để buộc bị cáo Cao Văn K và Cao Huy D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổn thương cơ thể 53% của V, mà các bị cáo K, D chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với tổn thương cơ thể 28% sức khỏe của V là có cơ sở. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Doãn V đối với nội dung kháng cáo này.

[3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị hủy bản án của bị hại Phan Doãn V, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bị hại Phan Doãn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Doãn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn K và bị cáo Cao Huy D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tuyên bố bị cáo Phan Doãn V phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Doãn V 08 (*Tám*) tháng 03 (*Ba*) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.1. Xử phạt bị cáo Cao Văn K 02 (*Hai*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (*Bốn*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.1. Xử phạt bị cáo Cao Huy D 02 (*Hai*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (*Bốn*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Văn K và bị cáo Cao Huy D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị hại Phan Doãn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã T;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

K' Tiêng